TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 197/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 21 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 750/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hồng Á, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Số nhà C, tổ A, khu phố M, phường N, Thành phố Đ.

- *Bị đơn:* Ông Trần Phú Q, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Tổ E, ấp B, xã B, Thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Hồng Á và ông Trần Phú Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng Á và ông Trần Phú Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Á và ông Q thống nhất giao con chung tên Trần Thụy Đ, sinh ngày 01/8/2024 cho bà Trần Thị Hồng Á được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: Ông Trần Phú Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thụy Đ mỗi tháng 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.

Ông Q và bà Á có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Á và ông Q khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Á và ông Q khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Hồng Á tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Á đã nộp theo biên lai thu số 0010156 ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đ. Bà Á đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THADS cùng cấp;
- UBND phường Nhơn Trạch;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Bảo